

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Số 15 phố Mạc Thị Bưởi, P. Vĩnh Tuy Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Tel: 04.8624826 - Fax: 04.8621520



**BẢN CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

(Theo Phụ lục số 04 – Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

\

Hà Nội, tháng 31 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Năm báo cáo: Năm 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:
HAI CHAU CONFECTIONERY JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt: HAICHACO .,JCS
- Lô gô Công ty:



– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100114184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/01/2005 và thay đổi lần thứ 11 ngày 06/01/2017

– Vốn điều lệ: 100.073.120.000 đồng (*Một trăm tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng*)

– Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.073.120.000 đồng (*Một trăm tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng*)

– Địa chỉ: Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

– Số điện thoại: (84-24) 38624826/ 38627025

– Số fax: (84-24) 38621520

– Website: <http://www.haichau.com.vn>

– Mã số cổ phiếu: Chưa đăng ký

– Người đại diện theo pháp luật của công ty: Tổng giám đốc

Quá trình hình thành và phát triển

– *Quá trình hình thành và phát triển:*

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Bánh kẹo Hải Châu (nay là Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Châu) được chia thành 5 giai đoạn chính, bắt đầu từ tháng 9 năm 1965, chi tiết như sau:

❖ *Giai đoạn từ năm 1965 - 1975*

Ngày 16/11/1964 theo Quyết định số 305/QĐBT của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ về việc tách Ban kiến thiết cơ bản ra khỏi Kho thuốc lào, thành lập Ban kiến thiết và chuẩn bị sản xuất với mục đích xây dựng Nhà máy Hải Châu. Dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia Trung Quốc từ Thượng Hải và Quảng Châu, từ tháng 11/1964, Nhà máy Hải Châu bắt đầu được xây dựng mặt bằng. Tháng 5/1965 phân xưởng mỳ đã

bước vào sản xuất các loại sản phẩm mỳ, tháng 9/1965 phân xưởng kẹo cũng đã xuất xưởng đưa sản phẩm ra thị trường.

Ngày 2/9/1965 Nhà máy Hải Châu được chính thức khánh thành. Năm 1967 Nhà máy được tiếp tục lắp đặt thêm thiết bị sản xuất bánh quy và lương khô.

Năm 1971: Dây chuyền kẹo chuyển sang nhà máy Miền Hoàng mai - Thành lập Công ty Bánh kẹo Hải Hà hiện nay.

❖ *Giai đoạn từ năm 1976 - 1990*

Sau ngày giải phóng miền Nam, Hải Châu từng bước khôi phục sản xuất với nhiều khó khăn và thách thức. Năm 1978 thành lập phân xưởng mỳ ăn liền với sản lượng 50 - 60 tấn/ngày nhưng đến năm 1981 phải tạm ngừng do không đủ bột mỳ cho sản xuất.

Thời gian đầu năm 1979 ngoài những mặt hàng truyền thống kẹo, bánh, Công ty còn sản xuất hồ dextric cho Bộ y tế và sản xuất bột canh.

Giai đoạn 1989 – 1990 là giai đoạn khó khăn của Hải Châu cũng như toàn nền kinh tế Việt Nam. Hoạt động sản xuất không hiệu quả, nhà máy tương như không tồn tại nội, sản phẩm không đủ sức cạnh tranh, thiết bị cũ, lạc hậu.

❖ *Giai đoạn từ 1990 - 2000*

Chính sách mới của Đảng, Nhà nước đã tạo điều kiện cho Nhà máy phát triển đi lên.

Nhà máy mạnh dạn vay vốn đầu tư cho sản xuất, đẩy mạnh sản xuất đi sâu vào các mặt hàng truyền thống đồng thời mua sắm thêm thiết bị mới, thay đổi mẫu mã mặt hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm cho phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng.

- Năm 1990 - 1991: Công ty lắp đặt thêm một dây chuyền sản xuất Bánh quy Đài Loan nướng bánh bằng lò điện tại khu nhà xưởng cũ. Công suất 2,5 - 2,8 tấn/ca.
- Năm 1993 đầu tư dây chuyền sản xuất Bánh kem xốp của CHLB Đức công suất 0,8 tấn/ca. Đây là một dây chuyền sản xuất bánh hiện đại nhất ở Việt Nam.
- Năm 1994 đầu tư dây chuyền phủ sôcôla của CHLB Đức công suất 500kg/ca. Dây chuyền có thể phủ sôcôla cho các sản phẩm bánh như bánh kem xốp, bánh quy.
- Năm 1996 Công ty liên doanh với Bỉ thành lập một Công ty liên doanh sản xuất sôcôla. Sản phẩm này chủ yếu là xuất khẩu (70%).
- Năm 1996: Công ty lắp đặt thêm 2 dây chuyền sản xuất kẹo của CHLB Đức.
Dây chuyền sản xuất kẹo cứng công suất 2400kg/ca.
Dây chuyền sản xuất kẹo mềm công suất 1200kg/ca.
- Năm 1996: Mở rộng phân xưởng sản xuất bột canh, nghiên cứu đưa công nghệ mới vào sản xuất bột canh Iốt công suất trên 10.000 tấn/năm, thực hiện chương trình quốc gia về phòng chống bướu cổ.
- Năm 1998: Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất Bánh quy Hải Châu - Công suất thiết kế 4 tấn/ca.

❖ *Giai đoạn từ năm 2000 đến 2005*

- Năm 2001: Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất Bánh kem xốp (CHLB Đức) - Công suất thiết kế 1,6 tấn/ca và dây chuyền sản xuất Sôcôla có năng suất rót khuôn 200kg/giờ.

- Năm 2003: Đầu tư mới dây chuyền sản xuất bánh mềm (Hà Lan), đây là dây chuyền hiện đại, tự động hoá hoàn toàn – Công suất thiết kế 375kg/h.
- ❖ *Giai đoạn từ năm 2005 đến nay*
 - Năm 2005 Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3656/QĐ - BNN - TCCB ngày 22/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc chuyển đổi Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Bánh kẹo Hải Châu thành công ty cổ phần.
 - Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 01/02/2005 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006565 cấp lần đầu ngày 18/01/2005, với Vốn điều lệ ban đầu là 19,79 tỷ đồng trong đó vốn nhà nước là 46,26%.
 - Cho đến tháng 11/2014, Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ 79,99614 tỷ đồng lên lên 100,07312 tỷ đồng.
 - Năm 2009: Xây dựng Nhà máy bánh kẹo Hải Châu, tại xã Vĩnh khúc- huyện Văn Giang- Hưng Yên và di dời máy móc, dây chuyền sản xuất sang cơ sở mới; Năm 2010: Đầu tư dây chuyền hạt nêm, Năm 2011: Đầu tư dây chuyền bánh cookies trứng sữa; Năm 2012: Đầu tư dây chuyền bánh kem xốp; Năm 2013: Đầu tư dây chuyền gia vị. Từ năm 2005 đến 2016, đầu tư nhiều thiết bị lẻ tăng năng suất chất lượng sản phẩm.
- *Các sự kiện khác:*

Những danh hiệu thi đua tiêu biểu mà Công ty đạt được:

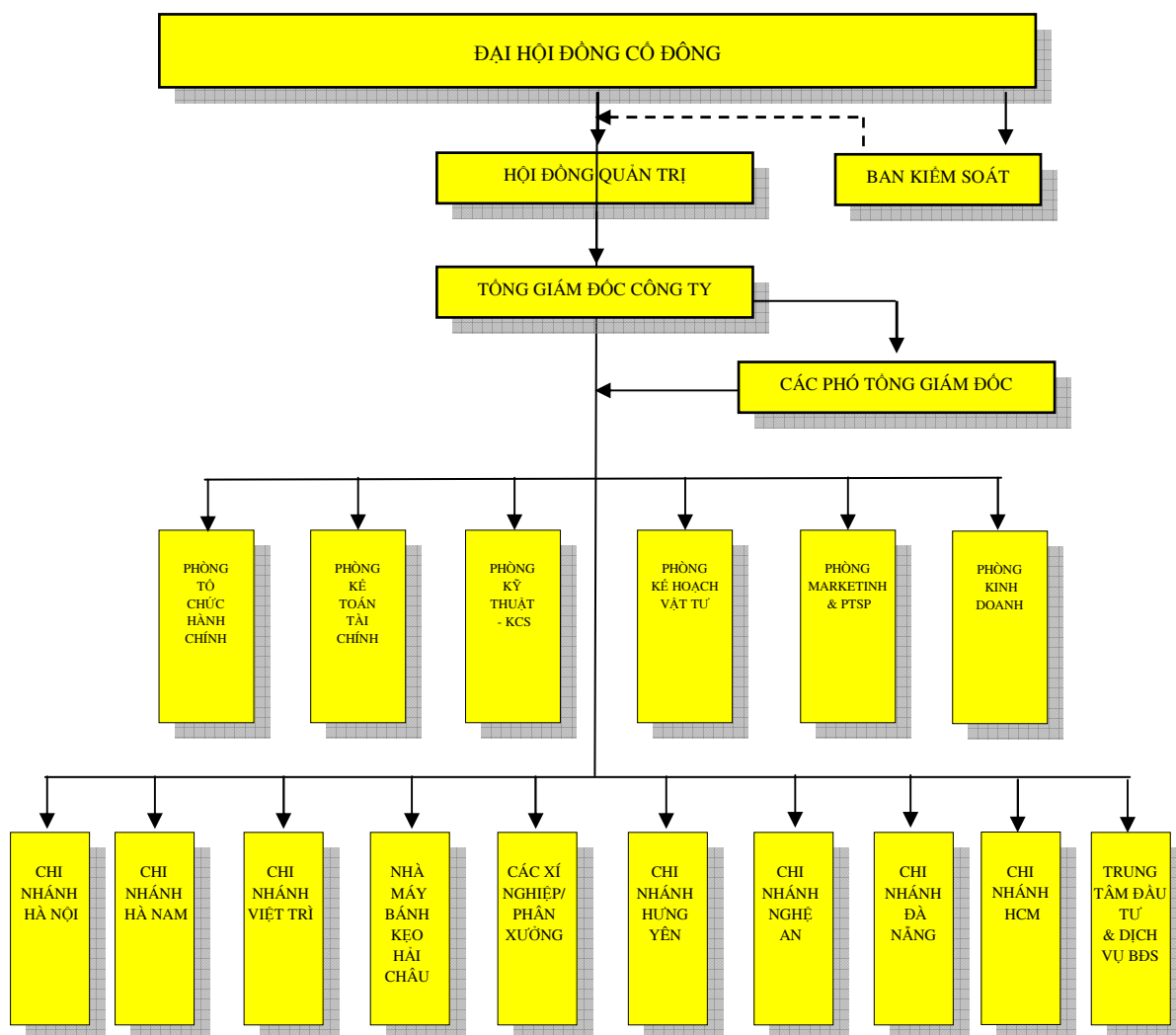
 - 01 Huân chương kháng chiến hạng III (năm 1973)
 - 03 Huân chương lao động hạng III (năm 1979, 1980, 1981)
(của Công ty và 1 tổ sản xuất).
 - 02 Huân chương chiến công hạng III (năm 1995 – 1996)
(Thành tích công tác Bảo vệ, tự vệ).
 - 02 Huân chương lao động hạng III (năm 1997 – 2002)
(về thành tích công tác TBLS và phong trào đền ơn đáp nghĩa)
 - 01 Huân chương lao động hạng II (năm 1998)
(về thành tích SXKD từ năm 1993 - 1998)
 - 01 Huân chương chiến công hạng II (năm 2000)
(về thành tích công tác Tự vệ 1995 - 2000)
 - 01 Huân chương lao động hạng Nhất năm 2002
(về thành tích SXKD 1997 - 2001)
 - 01 Huân chương lao động hạng III năm 2002
(về thành tích công đoàn 1997 - 2001)
 - 01 Huân chương Độc lập hạng III (năm 2010)
(về thành tích SXKD 2005 - 2010)
 - Cờ thi đua xuất sắc của chính phủ (năm 1999 và năm 2001).
 - Cờ thi đua xuất sắc của Tổng LĐLĐ Việt Nam (năm 1995, 1998, 1999, 2000, 2012, 2015)
 - Cờ thi đua xuất sắc của Bộ NN & PTNT (từ năm 1997 - 2000, từ 2008 – 2013)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh bánh kẹo và gia vị thực phẩm; đầu tư và dịch vụ bất động sản.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Dương, Hà Nam, Miền Trung.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

+ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và

phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT hiện nay gồm 05 thành viên dưới đây:

- | | |
|-----------------------|--|
| 1 Ông Nguyễn Văn Hội | Chủ tịch (HĐQT bổ nhiệm ngày 22/09/2016 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/3/2017) |
| 2 Bà Lê Thị Thủy | Thành viên (ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 2/6/2015) |
| 3 Ông Lê Trung Thành | Thành viên (ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 6/6/2016) |
| 4 Ông Cao Chiên Thắng | Thành viên (ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 28/3/2017) |
| 5 Bà Nguyễn Hồng Anh | Thành viên (ĐHĐCĐ bổ nhiệm ngày 28/3/2017) |

+ Ban kiểm soát (BKS): Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. BKS hiện gồm 03 thành viên:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1 Bà Ngô Thị Thu Hồng | Trưởng BKS (ĐHĐCĐ bầu ngày 6/6/2016) |
| 2 Bà Đường Thị Hồng Hải | TVBKS (BKS bầu lại ngày 6/6/2016) |
| 3 Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan | TVBKS (ĐHĐCĐ bầu bổ sung ngày 28/3/2017) |

+ Ban điều hành: Do HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc. Ban điều hành hiện nay gồm 04 thành viên dưới đây:

- | | |
|----------------------|---|
| 1 Ông Nguyễn Văn Hội | Tổng giám đốc (HĐQT bổ nhiệm ngày 01/01/2017 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/3/2017) |
| 2 Bà Lê Thị Thủy | Phó TGD kinh doanh (HĐQT bổ nhiệm 1/10/2010) |
| 3 Ông Hoàng Sơn | Phó TGD marketing (HĐQT bổ nhiệm 09/12/2016) |
| 4 Ông Bùi Hồng Thái | Phó TGD (HĐQT bổ nhiệm 11/3/2017) |
| 5 Ông Nguyễn Doãn Cự | Phó TGD sản xuất (HĐQT bổ nhiệm 31/3/2017) |

+ Các phòng ban chức năng: Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty, các phòng chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng Giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của phòng đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện mục tiêu và chiến lược của Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: *Không có.*

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Xây dựng Công ty CP bánh kẹo Hải Châu trở thành một doanh nghiệp có quy mô lớn, trình độ sản xuất công nghiệp tiên tiến của ngành công nghiệp chế biến thực phẩm Việt Nam - nhằm đạt được mục tiêu đem lại giá trị gia tăng cao về doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và lợi ích cao cho nhà đầu tư; Đồng thời tích cực tham gia tạo lập giá trị chung cộng đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Thực hiện dự án di dời nhà máy tại Hà Nội và bổ sung mở rộng đầu tư xây dựng, sản xuất tại nhà máy tại Hưng Yên, Nghệ An, Trà Vinh.

+ Không ngừng cải thiện điều kiện việc làm và các chế độ phúc lợi cho người lao động. Duy trì sản xuất ổn định và phát triển, phấn đấu đạt mức tăng trưởng các chỉ tiêu tài chính từ 5-25% cho các năm tiếp theo.

– Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: Tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải ở các khu vực sản xuất của Công ty. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và lưu thông. Tiếp tục các chương trình nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất.

+ Tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện nhân đạo. Tiếp tục quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách trong Công ty.

+ Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương.

5. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

+ Rủi ro về kinh tế:

Có thể nói, tình hình phát triển kinh tế và thu nhập bình quân đầu người có ảnh hưởng đến ngành sản xuất tiêu dùng, trong đó có ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng hoặc giảm sức tiêu thụ sản phẩm bánh kẹo. Thực tế cho thấy khi nền kinh tế suy giảm, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm bánh kẹo sẽ giảm, ngược lại, khi nền kinh tế tăng trưởng khả quan và bình ổn, mức sống của người dân được cải thiện, nhu cầu sử dụng các sản phẩm bánh kẹo cũng sẽ tăng theo.

+ Rủi ro về luật pháp

Vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm được đặt lên hàng đầu đối với ngành công nghiệp thực phẩm. Điển hình là ngành sản xuất bánh kẹo là ngành khá nhạy cảm và mang tính cạnh tranh cao. Bên cạnh đó, thị hiếu và yêu cầu của người tiêu dùng luôn thay đổi, yêu cầu sản phẩm đa dạng về mẫu mã nhằm đáp ứng những nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Với đặc thù của ngành kinh doanh, Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Châu sẽ đối mặt với các vấn đề tranh chấp thương mại, bản quyền, mẫu mã sản phẩm với các đối thủ cùng ngành. Khi Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập với thế giới, vấn đề quan trọng hàng đầu là bảo vệ quyền lợi khách hàng, xây dựng thương hiệu, cũng như chất lượng sản phẩm luôn được Công ty quan tâm đúng mức. Ngoài ra, Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp nên bất kỳ thay đổi nào của Luật doanh nghiệp cũng có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Rủi ro về tỷ giá

Nguyên liệu đầu vào phục vụ cho quy trình sản xuất cần đến một số sản phẩm nhập khẩu nên sự biến động về tỷ giá cũng sẽ ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm và năng lực cạnh tranh về giá. Bên cạnh đó, phần lớn máy móc của Công ty đều được nhập từ nước ngoài do vậy Công ty cũng phải gánh chịu những biến động về tỷ giá.

+ Rủi ro về hàng giả, hàng kém phẩm chất

Có thể nói sản phẩm bánh kẹo Việt Nam hiện nay khá đa dạng về cả mẫu mã và chủng loại với sự tham gia của các công ty trong nước và nước ngoài, nhưng vấn đề về nạn hàng giả, hàng kém phẩm chất tồn tại làm giảm uy tín và thương hiệu của Công ty nói riêng và toàn ngành nói chung. Công tác phòng chống hàng giả cũng đã có những

hiệu quả nhất định, tuy nhiên số lượng bánh kẹo giả lưu hành trên thị trường vẫn còn khá lớn trong thị phần bánh kẹo cả nước nhất là mùa vụ.

Sự quan tâm hàng đầu của người tiêu dùng là vấn đề về vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiện nay, thị trường xuất hiện các sản phẩm hàng giả, hàng nhái bắt chước mẫu mã, kiểu dáng của Hải Châu làm ảnh hưởng không nhỏ tới uy tín của Công ty.

Tuy Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Châu đã tiến hành đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tại Cục Sở hữu trí tuệ và hiện nay công tác phòng chống hàng giả đã có những hiệu quả nhất định nhưng Công ty nhận thấy hàng giả, hàng nhái nhãn hiệu của Công ty vẫn xuất hiện trên thị trường.

+ Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm, nên biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới giá thành sản phẩm. Nhằm duy trì doanh số và sản lượng, việc tăng giá sản phẩm sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến năng lực cạnh tranh của Công ty, nhất là phân khúc thị trường của Công ty nhằm số đông đối tượng khách hàng có thu nhập trung bình. Tuy nhiên, khi nguồn nguyên liệu đầu vào đồng loạt tăng giá sẽ có việc điều chỉnh giá bán theo thị trường và các doanh nghiệp cùng ngành thì Công ty cũng hạn chế được tối đa những ảnh hưởng tác động tiêu cực đến các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận.

+ Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, khủng bố ..v.v.. là những rủi ro bất khả kháng có thể gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2016 mặc dù có nhiều khó khăn, công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt kế hoạch năm.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
A	B	2	1
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	752.362.984.817	776.805.845.596
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.518.059.587	2.984.419.899
3	Doanh thu thuần về BH & CCDV	749.844.925.230	773.821.425.697
4	Giá vốn hàng bán	603.349.038.473	628.105.670.503
5	Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	146.495.886.757	145.715.755.194
6	Doanh thu hoạt động tài chính	134.588.238	106.485.505
7	Chi phí tài chính	4.450.083.696	2.480.498.219
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3.937.913.188</i>	<i>1.455.715.262</i>
8	Chi phí bán hàng	50.674.894.223	87.190.035.656
9	Chi phí quản lý DN	31.376.335.800	33.855.932.261
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	60.129.161.276	22.295.774.563
11	Thu nhập khác	650.234.972	39.189.638.518
12	Chi phí khác	476.190.571	570.715.007
13	Lợi nhuận khác	174.044.401	38.618.923.511

14	Tổng LN Kế toán trước thuế	60.303.205.677	60.914.698.074
	<i>Từ DA Bất động sản</i>	<i>37.775.071.560</i>	<i>38.000.000.000</i>
	<i>Từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>22.528.134.117</i>	<i>22.914.698.074</i>
15	Thuế TNDN hiện hành	13.352.212.681	12.450.573.198
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	46.950.992.996	48.464.124.876

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

(Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

❖ **01- Ông Nguyễn Nguyễn Văn Hội- Tổng Giám đốc** (từ 01/01/2017 thay ông Nguyễn Đình Khiêm) **kiêm Chủ tịch HĐQT** (từ 22/9/2016 thay bà Vũ Thị Huyền Đức – ĐHĐCD thường niên năm 2017 ngày 28/3/2017 đã thông qua)

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN HỘI
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 29/04/1956
4. Nơi sinh: Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 33 Nguyễn Trường Tộ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001056003070 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ; Ngày cấp: 18/08/2015
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:; Di động:
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý hành chính công; Kỹ sư chuyên ngành ô tô máy kéo; Kỹ sư kinh tế công nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Công ty:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị , Tổng giám đốc -Tổng Công ty Mía đường I CTCP;
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị -Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương; Thành viên Hội đồng quản trị -Công ty cổ phần bia – rượu – nước giải khát Viger;
 - Phó Chủ tịch HĐQT -Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà Loan
12. Quá trình công tác

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1975 đến 02/1984	Tốt nghiệp Trường Công nhân Kỹ thuật được phân công về Nhà máy Đại tu máy kéo Hà Nội (sau là Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp - Hà Nội), Là công nhân kỹ thuật và Kỹ thuật viên Sửa chữa ô tô máy kéo (Là Ủy viên BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I –Hà Nội từ năm 1978 – 1979)	Công nhân kỹ thuật

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1984 đến 11/1987	Cán bộ phòng Kế hoạch vật tư - Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I –Hà Nội	Nhân viên
Từ 12/1987 đến 01/1988	Cán bộ Kỹ thuật Phân xưởng Cơ khí II, Ủy viên BCH Công đoàn Phân xưởng Cơ khí II- Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I –Hà Nội	Nhân viên
Từ 02/1988 đến 05/1989	Phân xưởng Cơ khí II - Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I –Hà Nội	Phó quản đốc phân xưởng
Từ 06/1989 đến 05/1990	Phân xưởng Phục hồi - Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I –Hà Nội	Quyền quản đốc phân xưởng
Từ 06/1990 đến 09/1991	Phòng Sản xuất kinh doanh - Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I –Hà Nội	Quyền trưởng phòng
Từ 10/1991 đến 05/1992	Phòng Thông tin thương mại - Nhà máy Cơ khí Nông nghiệp I –Hà Nội	Trưởng phòng
Từ 06/1992 đến 03/1993	Xí nghiệp liên doanh kính Long Giang	Phó giám đốc xí nghiệp
Từ 04/1993 đến 07/1993	Xí nghiệp liên doanh kính Long Giang; Ban Công trình thuộc Công ty liên doanh hữu hạn Việt Trung kính gương Long Giang	Giám đốc xí nghiệp kiêm Trưởng ban Công trình
Từ 08/1993 đến 07/1998	Công ty liên doanh hữu hạn Việt Trung kính gương Long Giang tại Đồng Nai, Chi bộ khối Liên doanh	Phó TGD thứ nhất Công ty, Bí thư Chi bộ
Từ 8/1998 đến 11/2000	Công ty Tư vấn và đầu tư kỹ thuật Cơ điện thuộc Tổng công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi	Giám đốc công ty
Từ 12/2000 đến 05/2001	Tổng công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi	Phó TGD Tổng công ty
Từ 06/2001 đến 02/2010	Tổng công ty mía đường I	UV HĐQT kiêm TGD TCT
Từ 03/2010 đến 06/2010	Tổng công ty mía đường I	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2010 đến 06/2013	Tổng công ty mía đường I –Công ty TNHH một thành viên	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2012 đến nay	Tổng công ty mía đường I –Công ty cổ phần	Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2009 đến 06/2015	Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2015 đến 01/2016	Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
Từ 01/2016 đến nay	Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương	Chủ tịch HĐQT

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/2016 đến nay	Công ty TNHH đường mía Việt Nam – Đà Loan	Phó chủ tịch HĐQT
Từ 07/2016 đến 06/2015	Công ty cổ phần bia – rượu – nước giải khát Viger	Chủ tịch HĐQT
Từ 06/2015 đến nay	Công ty cổ phần bia – rượu – nước giải khát Viger	Thành viên HĐQT
Từ 22/9/2016 đến 31/12/2016	Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu	Chủ tịch HĐQT
Từ 01/01/2017 đến nay	Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân:

1.885.593 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 18,84% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện (thay bà Vũ Thị Huyền Đức tại QĐ số 2162/CV-MĐI-HĐQT ngày 15/9/2016; và theo quyết định số 1920/QĐ-MĐI-HĐQT ngày 5/8/2016 của Tổng công ty Mía đường I - Công ty cổ phần):

1.346.534 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 13,465% vốn điều lệ

- Sở hữu của người có liên quan:

2.148.936 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 21,47% vốn điều lệ, cụ thể:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Cao Thị Hồng Liên	Vợ	1.293.936	12,93%
2.	Nguyễn Hồng Phương	Con	0	
3.	Nguyễn Hồng Anh	Con	0	
4.	Cao Chiến Thắng	Em vợ	855.000	8,54%

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (áp dụng đối với niêm yết cổ phiếu): **Không**

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

Tiền lương và phụ cấp Chủ tịch HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: **Nhận cổ tức hàng năm**

❖ **02- Bà Lê Thị Thủy – Phó Tổng giám đốc (HĐQT bổ nhiệm ngày 01/10/2010) kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin (từ 1/1/2017) và là Thành viên HĐQT.**

- Họ và tên: **LÊ THỊ THỦY**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **03/08/1975**
- Nơi sinh: **Thanh Vinh – Phú Thọ**

5. Quốc tịch: **Việt Nam**
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: **Số 20 ngách 12 ngõ 622 phố Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội, Việt Nam**
7. Chứng minh thư nhân dân số: **013261111** Nơi cấp: **Công an Tp Hà Nội**
Ngày cấp: **21/01/2010**
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: ; Di động:
9. Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế;**
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Công ty:
- **Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực- Công ty CP bánh kẹo Hải Châu**
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: **Không**
12. Quá trình công tác

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1996 đến 11/1996	Nhân viên điều phối hàng và tổng hợp thông tin về thị trường đối với sản phẩm Coolgate - pamolive của tập đoàn Unilever Mỹ	Nhân viên
Từ 12/1996 đến 12/1997	Trợ lý điều hành VP đại diện tập đoàn Sven Group Holding Co.ltd	Trợ lý
Từ 01/1998 đến 12/1999	Nhân viên phòng Hành Chính Công ty bánh kẹo Hải Châu	Nhân viên
Từ 01/2000 đến 12/2005	Nhân viên phòng Kinh doanh thị trường Công ty bánh kẹo Hải Châu	Nhân viên
Từ 01/2006 đến 05/2008	Chi nhánh Hà Nội Công ty bánh kẹo Hải Châu	Phó giám đốc chi nhánh
Từ 06/2008 đến 05/2010	Chi nhánh Hà Nội Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	Giám đốc chi nhánh
Từ 06/2010 đến 09/2010	Công ty CP bánh kẹo Hải Châu và Chi nhánh Hà Nội	Thành viên HĐQT, Giám đốc chi nhánh
Từ 10/2010 đến 3/2017	Công ty CP bánh kẹo Hải Châu và Chi nhánh Hà Nội	TV HĐQT, Phó TGD, GD chi nhánh
Từ 01/01/2017 đến nay	Được Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật CTCP bánh kẹo Hải Châu ủy quyền công bố thông tin	Người được ủy quyền công bố thông tin
Từ 4/2017 đến nay	Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	TV HĐQT, Phó TGD thường trực

13. Hành vi vi phạm pháp luật: **Không.**
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
- Sở hữu cá nhân:
39.710 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,40% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện (theo quyết định số 1920/QĐ-MĐI-HĐQT ngày 5/8/2016 của Tổng công ty Mía đường I - Công ty cổ phần):

897.689 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 8,97% vốn điều lệ.

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0% vốn điều lệ.

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Lê Tiến Thiễn	Bố đẻ	0	0
2.	Phùng Thị Thiêu	Mẹ đẻ	0	0
3.	Đặng Văn Phương	Chồng	0	0
4.	Đặng Phương Đông	Con đẻ	0	0
5.	Đặng Thị Thủy Tiên	Con đẻ	0	0
6.	Lê Đức Toàn	Em ruột	0	0
7.	Trương Văn Thạch	Em rể	0	0

16. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết (áp dụng đối với niêm yết cổ phiếu): *Không*

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết:

Tiền lương và phụ cấp Thành viên HĐQT

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký niêm yết: *Nhận cổ tức hàng năm*

❖ **3- Ông Hoàng Sơn – Phó Tổng giám đốc** kiêm phụ trách thị trường Trung Nam (HĐQT Bổ nhiệm ngày 09/12/2016)

1. Họ và tên: HOÀNG SƠN

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 20/05/1974

4. Nơi sinh: Thanh Hóa

Quê quán: Thị trấn Hậu Lộc, Thanh Hóa

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 307 A1 TT BKA, ngõ 102- Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

7. Chứng minh thư nhân dân số: 013231169 Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội

Ngày cấp: 01/06/2009

8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng:

Di động:

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế -khoa tài chính ngân hàng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Công ty:

- Phó Tổng giám đốc - Công ty CP bánh kẹo Hải Châu

- Giám đốc Chi nhánh công ty tại Nghệ An, kiêm Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian (Từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1992 đến 08/1996	Học Trường Đại học kinh tế quốc dân –HN	Sinh viên

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1996 đến 09/2004	Công ty Cơ giới và Xây lắp số 15 –Bim Sơn - Tổng công ty xây dựng nền móng và kỹ thuật hạ tầng	Cán bộ
Từ 10/2004 đến 04/2006	Phòng Kế hoạch vật tư - Công ty Bánh kẹo Hải Châu	Nhân viên tiếp thị
Từ 05/2006 đến 09/2006	Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu tại Nghệ An	Phó giám đốc chi nhánh
Từ 10/2006 đến 11/2006	Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu tại Nghệ An	Phụ trách Chi nhánh
Từ 12/2006 đến Nay	Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu tại Nghệ An	Giám đốc chi nhánh
Từ 07/2012 đến Nay	Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu tại Đà Nẵng	Giám đốc chi nhánh
Từ 08/2014 đến Nay	Chi nhánh công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu tại thành phố Hồ Chí Minh	Giám đốc chi nhánh
Từ 9/12/2016 đến Nay	Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu	Phó tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 7.561 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,076% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: *Không có*

- Sở hữu của người có liên quan: **0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0% VĐL.**

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1.	Hoàng Ngọc Huyền	Cha	0	
2.	Nguyễn Thị Lan Hương	Vợ	0	
3.	Hoàng Hải Bình	Con	0	
4.	Hoàng Hải Vân	Con	0	
5.	Hoàng Giang	Anh	0	
6.	Trương Thị Văn	Chị dâu	0	
7.	Hoàng Hà	Em	0	
8.	Lê Thị Ngọc	Em dâu	0	

16. Các khoản nợ đối với công ty: *Không*

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức công ty đại chúng: *Không*

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức công ty đại chúng: *Nhận tiền lương và cổ tức hàng năm*

❖ **4- Ông Bùi Hồng Thái – Phó Tổng giám đốc (HDQT bổ nhiệm ngày 11/3/2017)**

1. Họ và tên: **BÙI HỒNG THÁI**

2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 20/09/1968
4. Nơi sinh: Hà Nội
- Quê quán: Giáp Nhi, Thanh Trì, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 7 Nhà AY3, Tổ 10B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Tp Hà Nội, Việt Nam
7. Chứng minh thư nhân dân số: 011511269 Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội
Ngày cấp: 19/01/2005
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: 04.35630263; Di động:
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng (chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp);
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Công ty:
- Phó Tổng giám đốc - Công ty CP bánh kẹo Hải Châu
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: *Không*
12. Quá trình công tác

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1985 đến 12/1988	Học trường Trung học Xây dựng	Học viên
Từ 01/1999 đến 10/1993	Phòng Hành chính – Viện Hữu nghị Hà Nội	Nhân viên
Từ 10/1993 đến 12/1994	Phòng kỹ thuật - Công ty TNHH Kim Cương	Cán bộ
Từ 01/1993 đến 12/1998	Trường đại học Xây dựng Hà Nội	Sinh viên
Từ 06/1999 đến 12/2001	Kỹ sư xây dựng – Công ty xây lắp vật tư kỹ thuật	Cán bộ
Từ 08/2007 đến 10/2007	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bánh kẹo Hải Châu tại Hưng Yên	Cán bộ
Từ 11/2007 đến 10/2008	Trưởng ban kế hoạch và xây dựng - Nhà máy bánh kẹo Hải Châu tại Hưng Yên	Trưởng ban
Từ 11/2008 đến 11/2011	Phó giám đốc Nhà máy Bánh kẹo Hải Châu tại Hưng Yên (Chi nhánh công ty)	Phó giám đốc chi nhánh
Từ 12/2011 đến 06/2012	Phòng đầu tư xây dựng – Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	Trưởng phòng
Từ 07/2012 đến 12/2016	Phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	Trưởng phòng
Từ 01/2017 đến nay	Chi nhánh công ty - Trung tâm đầu tư bất động sản và dịch vụ thương mại	Giám đốc
Từ 11/3/2017 đến nay	Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	Phó TGD Công ty

13. Hành vi vi phạm pháp luật: *Không*.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 4.942 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,049% vốn điều lệ.
- Sở hữu đại diện: *Không có*
- Sở hữu của người có liên quan: **0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0% VDL.**

16. Các khoản nợ đối với công ty: *Không*

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức công ty đại chúng: *Không*

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức công ty đại chúng: *Nhận cổ tức hàng năm*

❖ 5- Ông Nguyễn Doãn Cự – Phó Tổng giám đốc Sản xuất (Bổ nhiệm ngày 31/03/2017)

1. Họ và tên: NGUYỄN DOÃN CỰ
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 19/07/1982
4. Nơi sinh: Hoàng Diệu, Chương Mỹ, Hà Nội
- Quê quán: Chương Mỹ, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 55/145 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
7. Chứng minh thư nhân dân số: 001082012299 Nơi cấp: Công an Tp Hà Nội
Ngày cấp: 23/11/2015
8. Điện thoại liên hệ: Nhà riêng: Di động:
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm – Trường đại học Nông nghiệp I; Thạc sỹ quản trị kinh doanh – Trường đại học kinh tế quốc dân
10. Chức vụ hiện nay:
- Phó Tổng giám đốc sản xuất; Trợ lý TGĐ Công ty CP bánh kẹo Hải Châu
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trợ lý TGĐ Tổng Cty MĐI CTCP
12. Quá trình công tác

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2005 đến 06/2006	Công ty sữa ELOVI - Thái Nguyên	Giám sát sản xuất
Từ 06/2006 đến 03/2008	Phòng đảm bảo chất lượng (QA) - Công ty sữa VIỆT MỸ khu công nghiệp phố nổi A, Hưng Yên	Trưởng phòng
Từ 03/2008 đến 12/2010	Phòng đảm bảo chất lượng (QA)- Công ty ORION VIỆT NAM (Bắc Ninh)	Trưởng phòng
Từ 01/2011 đến 12/2015	Công ty ORION VIỆT NAM (Bắc Ninh)	Giám đốc nhà máy
Từ 01/2016 đến 05/2016	Công ty thực phẩm Thanh Hóa – Mỗ Lao (Hà Đông)	Giám đốc sản xuất
Từ 06/2016 đến 12/2016	Công ty Redsun-iti – Phú Diễn – Bắc Từ Liêm – Hà Nội	Giám đốc sản xuất
Từ 01/2017	Tổng công ty Mía đường I CTCP	Trợ lý TGĐ

<i>Thời gian</i> <small>(Từ tháng năm đến tháng năm)</small>	Đơn vị công tác	Chức vụ
đến nay		
Từ 01/2017 đến 3/2017	Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	Trợ lý TGD
Từ 04/2017 đến Nay	Công ty CP bánh kẹo Hải Châu	Trợ lý TGD, Phó TGD

13. Hành vi vi phạm pháp luật: *Không.*

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: *Không có*

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0% VDL.

16. Các khoản nợ đối với công ty: *Không*

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức công ty đại chúng: *Không*

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức công ty đại chúng: *Nhận tiền lương và thưởng*

- Những thay đổi trong Hội đồng quản trị:

- ĐHĐCĐ thường niên ngày 02/6/2015, thông qua (nhiệm kỳ 2015-2019):

1. Bà Vũ Thị Huyền Đức - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Nguyễn Đình Khiêm - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
3. Bà Lê Thị Thủy - Thành viên HĐQT;
4. Bà Ngô Thị Thu Hồng - Thành viên HĐQT;
5. Bà Phạm Thị Mai Hương - Thành viên HĐQT.

- ĐHĐCĐ thường niên ngày 06/6/2016, thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm:

- + Bà Ngô Thị Thu Hồng, Thành viên (Đại hội miễn nhiệm ngày 6/6/2016)
- + Ông Lê Trung Thành, Thành viên (Đại hội bổ nhiệm ngày 6/6/2016)

- ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/3/2017, thông qua miễn nhiệm và bổ nhiệm:

Miễn nhiệm:

- + Bà Vũ Thị Huyền Đức Chủ tịch (HĐQT miễn nhiệm ngày 22/09/2016)
- + Ông Nguyễn Đình Khiêm Thành viên (ĐH miễn nhiệm ngày 28/3/2017)
- + Bà Phạm Thị Mai Hương Thành viên (ĐH miễn nhiệm ngày 28/3/2017)

Bổ nhiệm:

- + Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch (HĐQT bổ nhiệm ngày 22/09/2016) kiêm TGD (HĐQT bổ nhiệm ngày 01/01/2017)
- + Ông Cao Chiến Thắng Thành viên (Đại hội bổ nhiệm ngày 28/3/2017)
- + Bà Nguyễn Hồng Anh Thành viên (Đại hội bổ nhiệm ngày 28/3/2017)

- Những thay đổi trong Ban điều hành, kế toán trưởng:

- 1 Ông Nguyễn Văn Hội Tổng giám đốc (HĐQT bổ nhiệm ngày 1/1/2017)
- 2 Bà Lê Thị Thủy Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/10/2010)
- 3 Ông Hoàng Sơn Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 09/12/2016)
- 4 Ông Nguyễn Doãn Cự Phó Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 31/3/2017)

+ Thay đổi Kế toán trưởng từ 01/01/2017: Bổ nhiệm bà Hà Thị Phương Thảo – Kế toán trưởng (thay bà Phạm Thị Mai Hương).

HĐQT miễn nhiệm:

+ Ông Nguyễn Đình Khiêm Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 1/1/2017)
+ Bà Phạm Thị Mai Hương Phó TGD (miễn nhiệm ngày 20/1/2017)
+ Ông Ngô Văn long Phó TGD (miễn nhiệm ngày 05/2/2017)
+ Ông Bùi Đức Quang Phó TGD (miễn nhiệm ngày 07/2/2017)

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng cán bộ công nhân viên: 547

+ Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chế độ làm việc: Công ty thực hiện đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định trong Thỏa ước lao động tập thể và đúng Luật Lao động.

Chính sách đào tạo: Công ty duy trì thường xuyên các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn cho khối gián tiếp. Việc đào tạo được tiến hành tại Công ty, ngoài ra cử cán bộ, công nhân viên đi học tập khảo sát tại nước ngoài, các khóa đào tạo để cập nhật kiến thức, thông tin mới.

Chính sách lương, thưởng và phúc lợi: Công ty áp dụng phương án trả lương theo thực tế công việc giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút nhân lực có trình độ cao. Có chế độ khuyến khích lao động kỹ thuật có tay nghề gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2016 là 7.127.000 đ/người/tháng tăng 3,14% so năm 2015.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 là 31,327 tỷ đồng đạt 45,74% so với kế hoạch.

- Đặc biệt là trong 6 tháng cuối năm, Công ty đã tích cực tổ chức khảo sát, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư phát triển sản phẩm tại một số nước có nền công nghiệp thực phẩm phát triển (Italia, Nhật Bản, Trung Quốc ... và Đài Loan). Mặt khác, tiếp tục thực hiện dự án bất động sản tại ngõ 622 Minh Khai và 15 Mạc Thị Bưởi; Triển khai cải tạo nhà kho 2 tầng; Chuẩn bị các bước đầu tư xây dựng nhà kho 3 tầng; Đầu tư đổi mới công nghệ, sản xuất sản phẩm mới - nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần bù đắp suy giảm của một số sản phẩm.

Công tác đầu tư thực hiện theo đúng quy định về quản lý đầu tư, mua sắm tài sản theo đúng quy định của nhà nước và điều lệ Công ty.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	299.644.408.984	332.488.141.871	110,96%
Doanh thu thuần	749.844.925.230	773.821.425.697	103,20%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.129.161.276	22.295.774.563	37,08%
Lợi nhuận khác	174.044.401	38.618.923.511	22189,12%
Lợi nhuận trước thuế	60.303.205.677	60.914.698.074	101,01%
Lợi nhuận sau thuế	46.950.992.996	48.464.124.876	103,22%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	32%	12%	37,50%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,22	1,15	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,76	0,86	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,50	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,98	1,01	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	9,72	13,29	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,50	2,33	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,063	0,063	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,310	0,292	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,157	0,146	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,080	0,029	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng

khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

- Cổ phần: đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông ; Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.007.312 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không

a) **Cơ cấu cổ đông:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

TT	Danh mục	1000 đồng	Tỷ lệ (%)
	Tổng vốn chủ sở hữu:	100.073.120	100,00%
	- 08 Cổ đông lớn:	89.844.720	89,78%
	- 209 Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	10.228.400	10,22%
	Trong đó:		
	- Nhà nước:	0	0,00%
	- Người nước ngoài:	0	0,00%

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

1. Tổng Công ty Mía đường I Công ty cổ phần

- Địa chỉ: 17 phố Mạc Thị Bưởi, P. Vĩnh Tuy Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Ngành nghề hoạt động: Mía đường
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 4.488.446 CP
 - Giá trị theo mệnh giá: 44.884.460.000 đồng
 - Tỷ lệ sở hữu: 44,85%

- Đại diện phần vốn của TCT-MĐI tại Công ty CP bánh kẹo Hải Châu:

STT	Người đại diện	Chức danh		Tỷ lệ vốn giao cho người đại diện quản lý	
		Nhóm NĐD	Tại công ty		
1	Ông Nguyễn Văn Hội	Trưởng nhóm	CTHĐQT kiêm TGD	1.346.534	13,46%
2	Ông Lê Trung Thành	TV nhóm	TVHĐQT	897.689	8,97%
3	Bà Ngô Thị Thu Hồng	TV nhóm	TBKS	897.689	8,97%
4	Bà Đường Thị Hồng Hải	TV nhóm	TVBKS	448.845	4,49%
5	Bà Lê Thị Thủy	TV nhóm	TVHĐQT, PTGD	897.689	8,97%
	Cộng			4.488.446	44,85%

Ghi chú: (theo Quyết định số 2162/CV-MĐI-HĐQT ngày 15/9/2016; và theo quyết định số 1920/QĐ-MĐI-HĐQT ngày 5/8/2016 của Tổng công ty Mía đường I - Công ty cổ phần Ông Nguyễn Văn Hội thay bà Vũ Thị Huyền Đức từ 22/9/2016).

2. Ông Nguyễn Văn Hội – Chủ tịch HĐQT (từ 22/9/2016), kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP bánh kẹo Hải Châu (Từ 01/01/2017)

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 33 Nguyễn Trường Tộ, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 1.885.593 CP

- Giá trị theo mệnh giá: 18.855.930.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 18,84%

3. Bà Cao Thị Hồng Liên – Cổ đông lớn

- Địa chỉ thường trú: **Số 18 ngõ Miếu, Chợ Khâm Thiên, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.293.936 CP
- Giá trị theo mệnh giá: 12.939.360.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 12,93%

4. Ông Cao Chiến Thắng – Thành viên HĐQT (từ ngày 28/3/2017)

- Địa chỉ thường trú: **Số 20, ngõ 159 phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**

- Số lượng cổ phần sở hữu: 855.000 CP
- Giá trị theo mệnh giá: 8.550.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 8,54%

b) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...v.v. thành cổ phần: *Không có*

c) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: *Không có.*

d) **Các chứng khoán khác:** Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: *Không có*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm. Một số nguyên liệu chính: Bột mì 3.900 tấn, đường 4.100 tấn, sữa 180 tấn, dầu shortening 990 tấn, muối 21.500 tấn, nha 410 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Bán thành phẩm 830 tấn (bánh quy cân) tỷ lệ 21,37% được sử dụng để sản xuất sản phẩm lương khô.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than 276 tấn, gas hóa lỏng 7,9 tấn, Dầu VH46 2,7 tấn.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: Điện 9.446.774 Kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhà tắm công cộng lắp tấm thu nhiệt mặt trời, hỗ trợ một phần có nước nóng...

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

- Xây dựng ý thức tiết kiệm điện -nước khi sử dụng cho Người lao động bằng phương pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động.

- Song song xây dựng môi trường làm việc xanh-sạch-đẹp và không khói thuốc.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước: Nước giếng khoan và nước cấp sinh hoạt của thành phố.

- Tiêu thụ nước:

+ Cơ sở Hà Nội: 5-10 m³/ngày đêm

+ Cơ sở Nhà máy bánh kẹo Hải Châu – Hưng Yên: 170 – 190 m³/ngày đêm

- Tiêu thụ điện:

+ Cơ sở Hà Nội: 429.004 Kwh

+ Cơ sở Nhà máy bánh kẹo Hải Châu – Hưng Yên: 9.016.769 Kwh

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 50% lượng nước tiêu thụ

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Đầu tư nâng cấp thiết bị xử lý (nước thải, khí thải) để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: 547

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.127.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tuyển dụng người lao động được học tập nội quy, hướng dẫn quy trình lao động từng vị trí công việc, chấp hành tuân thủ nội quy quy định của Công ty, tập huấn công tác PCCN, công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

- Người lao động được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ theo đúng quy định của Nhà nước và Công ty.

- Thực hiện định kỳ kiểm tra về kiểm định môi trường lao động; Trang bị thêm các thiết bị cải thiện môi trường lao động và điều kiện làm việc cho người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBCNV công ty;

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc ở những bộ phận, khu vực nặng nhọc độc hại.

- Dịp hè người lao động được luân phiên nghỉ mát, tổ chức chống nóng.

- Vận động người lao động mua thêm bảo hiểm thân thể; trợ cấp một phần cho người lao động về thăm hỏi ốm đau bệnh tật nằm viện, nghỉ thai sản, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Ít nhất một khóa 3 ngày (24 giờ)

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

+ Hàng năm đều tổ chức tập huấn, huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCN cho người lao động.

+ Tổ chức đào tạo lý thuyết và thực tế cho số lao động mới, lao động kỹ thuật, thi nâng bậc tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất.

+ Cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và khảo sát nước ngoài.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Năm 2016, Công ty đã trực tiếp nhiều đợt đến ủng hộ bà con miền trung và trung nam bộ bị ảnh hưởng nặng mưa lũ lụt ngay sau cơn lũ bằng hiện vật và tiền gần 100 triệu đồng. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, các trung tâm nhân đạo tại địa phương bằng hiện vật giá trị gần 200 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Công ty sẽ tiếp cận để thực hiện đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có):

- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*: đạt 773,812 tỷ đồng – đạt 98,32% KH và tăng 3,2% so với năm 2015 Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD đạt 708,834 tỷ đ đạt 97,1% KH và tăng 6% so với năm 2015

- *Nộp ngân sách*: đạt 50,439 tỷ đồng (đúng đủ 100%) - vượt 34,88% KH và tăng 32,5% so với năm 2015

- *Lợi nhuận trước thuế*: đạt 60,914 tỷ đồng - vượt 0,56% KH và tăng 1,01% so với năm 2015 trong đó:

+ Lợi nhuận từ SXKD đạt 22,914 tỷ đ - tăng 1,49% so kế hoạch năm và tăng 1,71% so với năm 2015

+ Lợi nhuận từ KD bất động sản (DA 622 MK) đạt 38 tỷ đ.

- *Cổ tức*: dự kiến 12%, đạt 100% so KH năm.

- *Thu nhập người lao động*: 7.127.000đ/người/tháng, tăng 2,4% so KH năm và tăng 3,14% so năm 2015

– Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Đẳng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh

- Top 216/500 doanh nghiệp Việt Nam thịnh vượng (*Nguồn: Vietnam Report*)

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh):

- Về cơ cấu tài sản: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2016 là 332,488 tỷ đồng, tăng 10,96% so với năm 2015, trong đó tài sản ngắn hạn là: 191,235 tỷ đồng chiếm 57,52%

- Về cơ cấu nguồn vốn: Vốn CHS là 165,812 tỷ đồng chiếm 49,87% tổng nguồn vốn, giảm 0,68% so với năm 2015 – tỷ lệ này thể hiện khả năng độc lập về mặt tài chính hay mức độ tự tài trợ của Công ty khá tốt, tuy nhiên hoạt động của Công ty vẫn còn phụ thuộc vào vốn vay và vốn chiếm dụng của khách hàng.

- Hiệu suất sử dụng tài sản: Tỷ lệ DTT/Tổng tài sản là 2,33 – như vậy hiệu suất sử dụng tài sản chưa cao, cứ mỗi đồng tài sản mới tạo ra được 2,33 đồng doanh thu. Tỷ lệ này năm 2015 là 2,5.

- Hiệu quả hoạt động SXKD: Lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 1,01% ($\approx 0,611$ tỷ đồng) so với năm 2015 trong đó lợi nhuận về SXKD tăng 1,71% ($\approx 0,39$ tỷ đồng), lợi nhuận về DA bất động sản là 38 tỷ đồng; Doanh thu thuần tăng 9,58% (≈ 64 tỷ đồng) so với năm 2015

b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Năm 2016 Công ty đã thu được 38 tỷ tiền từ dự án 622, do đó đã góp phần tích cực vào bổ sung luồng tiền kinh doanh, tăng khả năng thanh toán cho Công ty, cụ thể:

- Khả năng thanh toán hiện hành (tổng tài sản/nợ phải trả) là 2,0. Tỷ lệ này chứng tỏ khả năng trả nợ hiện hành của Công ty là tương đối tốt. So với năm 2015 tỷ lệ này là 2,02.

- Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 1,2 >1 ; Tỷ lệ này ở trên mức cho phép cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của Công ty khá tốt. So với năm 2015 tỷ lệ này là 1,22.

- Khả năng thanh toán nhanh (TSNH – hàng tồn kho/nợ ngắn hạn) là 0,86 - Tỷ lệ này <1 cho thấy khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chưa cao. Tuy nhiên có tốt hơn so với năm 2015 (năm 2015 tỷ lệ này là 0,76).

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: *Không có*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a) Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị, Công ty quyết liệt kiện toàn, hoàn thiện tổ chức - bộ máy và định biên lao động theo hướng tinh, gọn, hiệu quả⁽¹⁾; Chú trọng cải thiện quản trị nội bộ, cải cách hành chính và triệt để tiết giảm chi phí; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc, cấp trưởng bộ phận; Tích cực cải thiện việc làm, thu nhập cho người lao động; Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ, ổn định chính trị nội bộ.

b) *Lao động tiền lương*: Tiếp tục sắp xếp bộ máy lao động, Duy trì việc khoán quỹ lương Thực hiện giao trách nhiệm, khoán sản phẩm, khoán tiền lương tới từng phòng ban, phân xưởng, tổ sản xuất. Thực hiện điều phối, cân đối và bố trí, sắp xếp lao động khoa học, bảo đảm việc làm thường xuyên cho trên 547 lao động thu hút thêm lao động thời vụ.

Cơ chế khoán và phân phối thu nhập góp phần tích cực làm cho các XN chủ động nâng cao năng suất lao động; Tạo động lực và gắn kết trách nhiệm của người lao động với công việc. Thu nhập của người lao động ổn định và tăng trên 5% so với năm trước. Đời sống tinh thần và các chế độ cho người lao động được bảo đảm. Duy trì tổ chức tham quan, nghỉ mát, khám, chữa bệnh cho người lao động theo định kỳ.

c) *Công tác đào tạo*: HĐQT và Ban điều hành luôn quan tâm công tác đào tạo, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, cử cán bộ, người lao động tham gia các khóa học dài hạn, ngắn hạn, đào tạo tại chỗ, tham dự hội thảo các chuyên đề để củng cố nâng cao kiến thức cho CBCNV.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Cán bộ CNV Công ty quyết tâm phát huy nội lực, phát triển SXKD năm 2017 tiếp tục đẩy mạnh khai thác các dây chuyền hiện có, đồng thời nghiên cứu chiến lược phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo. ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại tỉnh Nghệ An, Nhà máy bánh kẹo Hải Châu III tại tỉnh Trà Vinh và chủ trương chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư với Hadico 7, HĐQT triển khai thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và Công ty –bảo đảm bảo toàn vốn đầu tư.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

⁽¹⁾ Tháng 12/2016, Công ty tạm sắp xếp lại cơ cấu bộ máy điều hành từ 6 phòng nghiệp vụ xuống còn 5 phòng nghiệp vụ, trong đó thành lập mới phòng Marketing và phát triển sản phẩm; Giải thể chi nhánh Hải Dương; Thành lập chi nhánh Hưng Yên; Thực hiện các thủ tục thành lập Trung tâm đầu tư và dịch vụ bất động sản.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Việc tiêu thụ nước: Công ty định kỳ hàng tháng kiểm tra định mức sử dụng thực tế so với định mức và kiểm tra các điểm vòi cấp nước trong sản xuất, nước uống tinh khiết, nước tắm, vệ sinh và nước tưới cây trồng, xây dựng định mức sát thực tiễn và hạn chế thất thoát (nếu có), chất lượng nước luôn được kiểm định đo đếm để an toàn trong sản xuất, góp phần tiết kiệm năng lượng điện sử dụng trong bơm, lọc nước sạch. Báo cáo định kỳ việc sử dụng tài nguyên và xin phép cấp đúng thời gian quy định.

- Việc sử dụng năng lượng: về tiêu thụ điện năng, Công ty định kỳ hàng tháng cùng điện lực Văn Giang kiểm đếm đồng hồ đo điện tại Nhà máy Hưng Yên, cùng điện lực Hai Bà Trưng kiểm đếm đồng hồ đo điện tại Trụ sở công ty -15 Mạc Thị Bưởi Hà Nội. Hàng năm định kỳ cùng điện lực có kiểm tu các trạm biến áp.

- Việc phát thải:

+ Đối với nước thải, tiếp tục nâng cấp hệ thống xử lý xả thải kịp thời với yêu cầu tăng trưởng số lượng sản phẩm sản xuất gia tăng. Biện pháp tránh nước mưa tràn bụi bẩn xuống công rãnh.

+ Đối với chất thải rắn, liên hệ với cơ sở được cấp phép để thực hiện,

+ Đối với khí thải: Triệt để thu gom qua hệ thống lắng bụi tại hệ thống sấy muối, đun nước tắm cho công nhân. Nơi làm việc có hệ thống thông gió, tiếng ồn cho phép.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Tuyển dụng lao động chủ yếu tại cơ sở sản xuất, hạn chế việc đưa đón đi làm xa, không ngừng đào tạo lao động và có chính sách lương thưởng, đãi ngộ để người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Thường xuyên có mối liên hệ chặt chẽ của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, như việc hỗ trợ một phần tiền khởi mương cải tạo lại, lựa chọn tham gia các chương trình địa phương phát động. Kết hợp với các trường đại học, cao đẳng đào tạo nghề để sử dụng lao động tại địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty điều hành thời vụ, kiểm soát tôn thất và chất lượng sản phẩm; Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt và nâng cao năng lực sản xuất; Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Tiết giảm sâu và tăng năng suất lao động tổng hợp. Hội đồng quản trị đã xây dựng chiến lược tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017 - 2020 định hướng đến năm 2025.

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp và 9 lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ĐHCĐ giao. Trong quá trình thực hiện giám sát năm 2016, HĐQT chưa thấy BDH có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động SXKD của Công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- BDH đã triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT, tuân thủ các quy định của Nhà nước, đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. BDH đã chủ động cân đối, đôn đốc triển khai kế hoạch năm; Chỉ đạo quyết liệt hoạt động SXKD của Công ty.

- BDH đã quyết tâm, nỗ lực lớn tổ chức quản lý và tổ chức sản xuất tốt, giữ vững kỷ luật và kỷ cương trong SX-KD năm 2016 nên đã đạt được hiệu quả cao góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2016 như số liệu báo cáo trên.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

1. Quyết tâm quản lý, chỉ đạo, giám sát và điều hành phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 được ĐHCĐ thường niên năm 2017 giao và phần đầu có mức tăng trưởng cao (125%).

2. Đẩy nhanh các dự án đầu tư đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

3. Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động phù hợp với mô hình sản xuất gắn với hiệu quả doanh nghiệp.

4. Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp trên tất cả các mặt quản lý để đáp ứng được kinh tế hội nhập.

5. Quản lý và điều hành doanh nghiệp đúng pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn.

V. **Quản trị công ty**

1. *Hoạt động Đại hội đồng cổ đông*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	244/NQ-HC-ĐHCĐ	06/06/2016	Nghị quyết ĐHCĐ thông qua: - Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2015 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2016 - Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2016 - Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016 - Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt là: 32%/mệnh giá cổ phiếu (12% từ SXKD; 20% từ KD BĐS) - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, với các chỉ tiêu chủ yếu - Thông qua mức kinh phí hoạt động và thù lao của HĐQT và BKS năm 2016 - Thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016 - Thông qua sửa đổi điều lệ Công ty

			- Thông qua từ nhiệm và kết quả bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS và bầu lại trưởng BKS
--	--	--	---

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	196/NQ-HC-ĐHĐCĐ	28/03/2017	<p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 - Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2017 - Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 - Thông qua Phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016 - Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 - Thông qua Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2017 - Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017 - Thông qua Sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty - Thông qua Tờ trình xin chủ trương đầu tư dự án - Thông qua Chấp thuận chủ trương chấm dứt Hợp đồng hợp tác đầu tư (nguyên tắc) với Công ty CP Đầu tư xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội (Handico 7) - Thông qua Chấp thuận chủ trương chuyển Văn phòng CTCP bánh kẹo Hải Châu về trụ sở 15 Mạc Thị Bưởi, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội - Thông qua từ nhiệm và kết quả bầu chủ tịch HĐQT kiêm TGD, bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS.

2. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

a.1. Từ tháng 01- 06/6/2016 (nhiệm kỳ 2015-2019)

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Bà Vũ Thị Huyền Đức | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đình Khiêm | - TV HĐQT |
| - Bà Phạm Thị Mai Hương | - TV HĐQT |
| - Bà Lê Thị Thủy | - TV HĐQT |
| - Bà Ngô Thị Thu Hồng | - TV HĐQT |

a.2. Từ ngày 06/6 – 22/9/2016 (nhiệm kỳ 2015-2019)

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Bà Vũ Thị Huyền Đức | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Đình Khiêm | - TV HĐQT |

- Bà Phạm Thị Mai Hương - TV HĐQT
- Bà Lê Thị Thủy - TV HĐQT
- Ông Lê Trung Thành - TV HĐQT (ĐHĐCĐ bầu thay bà Hồng)

a.3. Từ ngày 22/9 – 28/03/2017 (nhiệm kỳ 2015-2019)

- Ông Nguyễn Văn Hội - Chủ tịch HĐQT (HĐQT bầu thay bà Đức)
- Ông Nguyễn Đình Khiêm - TV HĐQT
- Bà Phạm Thị Mai Hương - TV HĐQT
- Bà Lê Thị Thủy - TV HĐQT
- Ông Lê Trung Thành - TV HĐQT

a.4. Từ ngày 28/3/2017 – đến nay (nhiệm kỳ 2015-2019)

– Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần

Stt	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ (%)
		Sở hữu cá nhân	ĐD sở hữu của TCT-MĐI	Tổng cộng	
1	Ông Nguyễn Văn Hội - Chủ tịch HĐQT	1.885.593	1.346.534	3.232.127	32,30%
2	Bà Lê Thị Thủy -TVHĐQT, Phó TGD	39.710	897.689	937.399	9,37%
3	Ông Lê Trung Thành -TVHĐQT	0	897.689	897.689	8,97%
4	Ông Cao Chiến Thắng -TVHĐQT	855.000		855.000	8,54%
5	Bà Nguyễn Hồng Anh -TVHĐQT	0	0	0	0,00%

– Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các tổ chức khác:

+ Ông Nguyễn Văn Hội: 04

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc -TCT Mía đường I CTCP;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị -Công ty cổ phần mía đường Sơn Dương;
- Thành viên HĐQT -Công ty cổ phần bia – rượu – nước giải khát Viger;
- Phó Chủ tịch HĐQT -Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đà Loan.

+ Ông Lê Trung Thành: 04

- Thành viên HĐQT -Tổng công ty Mía đường I Công ty cổ phần;
- Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Trung tâm TM Lam Sơn –Công ty CP mía đường Lam Sơn;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Lam Hà;
- Ủy viên Ban Đại diện Quỹ đầu tư các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VFMVF4) Tp. HCM.

+ Ông Cao Chiến Thắng: 02

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc –Công ty TNHH XNK và Thương mại Hợp Thịnh;
- Thành viên Hội đồng quản trị -TCT Mía đường I CTCP.

+ Bà Nguyễn Hồng Anh: 02

- Trợ lý Tổng giám đốc -TCT Mía đường I CTCP;
- Trưởng bộ phận KD online Chi nhánh XNK thực phẩm - TCTMĐI.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiêu ban. Hội đồng quản trị phân công và cử người phụ trách riêng về từng vấn đề theo phân công như kiểm toán nội bộ, lương thưởng, nhân sự, khảo sát đầu tư. Các thành viên đã khẳng định được trách nhiệm và vai trò của mình trong việc giám sát chặt chẽ các hoạt động đầu tư chiến lược, việc thực hiện quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2016, HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp định kỳ và 09 lần xin ý kiến bằng văn bản và đã thông qua 17 quyết nghị. Đến nay còn 2 quyết nghị thực hiện mục tiêu trung và dài hạn đang trong quá trình thực hiện về triển khai 2 dự án: 622 Minh Khai (nhà văn phòng 8 tầng) và 15 Mạc Thị Bưởi. Các cuộc họp đều được lập biên bản đầy đủ, các lần xin ý kiến bằng văn bản đều được lập Biên bản tổng hợp tất cả ý kiến của các thành viên HĐQT (kèm theo bản góp ý của từng thành viên HĐQT) được lưu trữ theo quy định của điều lệ Công ty. Các vấn đề được phê duyệt như sau:

1.	Kết luận báo cáo sơ kết SXKD quý IV và năm 2015 và triển khai kế hoạch SXKD quý I/2016; Phê duyệt tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016; Phê duyệt Thành lập Hội đồng thẩm định Công ty thẩm định, quyết toán các dự án đầu tư XDCB của Công ty; Phê duyệt cử cán bộ đi thăm quan khảo sát tại Châu Âu ; Phê duyệt chủ trương Thực hiện điều chỉnh tư vấn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán chi tiết Công trình Nhà văn phòng 8 tầng -Dự án khu nhà ở, văn phòng, nhà trẻ và Trường tiểu học Tại ngõ 622 Phố Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội; Phê duyệt áp dụng Bảng lương làm cơ sở đóng BHXH, BHYT, BHTN đối với người lao động trong Công ty; Phê duyệt Chương trình công tác năm 2016 của HĐQT;
2.	Đánh giá công tác quý I và kế hoạch biện pháp quý II/2016; Phê duyệt dự án bánh quy; Phê duyệt quyết toán một số hạng mục hoàn thành
3.	Công tác ĐHĐCĐ thường niên 2016; Phê duyệt điều chỉnh hệ thống định mức vật tư nguyên liệu các sản phẩm năm 2016; Phê duyệt chuyển Chi nhánh Hải Dương về Nhà máy bánh kẹo Hải Châu –Hưng Yên
4.	Công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016; Phê duyệt kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình: Nhà kho 3 tầng (hạng mục số 30);
5.	Phê duyệt Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015
6.	Phê duyệt Tiếp nhận- ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty (ông Ngô Văn Long)
7.	Đánh giá công tác quý II, 6 tháng đầu năm và KH biện pháp quý III/2016; Phê duyệt Phương án tinh giảm và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, cán bộ quản lý và lao động Công ty; Phê duyệt ban hành chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, xí nghiệp, chi nhánh Công ty; Thông qua Tiếp tục ký hợp đồng, có thời hạn 02 năm chức danh PTGD-kiêm KTT; Công tác đầu tư; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016; Thông qua Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT; Thông qua Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT; Thông qua Chương trình

	công tác 6 tháng cuối năm 2016 của HĐQT
8.	Thông qua đơn từ nhiệm, bổ nhiệm tạm thời một thành viên Hội đồng quản trị và bầu Chủ tịch hội đồng quản trị -nhiệm kỳ III (2015-2019); bàn giao công tác Chủ tịch HĐQT
9.	Đánh giá công tác 9 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch nhiệm vụ giải pháp quý IV/2016; Hội đồng quản trị tập trung vào một số nhiệm vụ trọng yếu (quý IV/2016)
10.	Phê duyệt tạm thời giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và cử cán bộ đi thăm quan khảo sát tại Hoa Kỳ (2017).
11.	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thi công Gói thầu số 1: Thi công phần xây dựng và Phần sân đường công trình Nhà kho 3 tầng (hạng mục số 30) và tổ chức thực hiện kế hoạch
12.	Phê duyệt sát nhập Phòng Xuất nhập khẩu và phát triển sản phẩm vào Phòng Kỹ thuật quản lý điều hành
13.	Phê duyệt Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016
14.	Bổ nhiệm 02 Phó Tổng giám đốc công ty (ông Bùi Đức Quang và ông Hoàng Sơn)
15.	Phê duyệt mua 01 xe ô tô con
16.	Phê duyệt phương thức thực hiện mua sắm nguyên liệu, vật tư và bao bì năm 2017
17.	<p>Kết luận báo cáo sơ kết SXKD quý IV và năm 2016 và triển khai KH SXKD năm 2017 và quý I/2017; Chiến lược tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên (ngày 15/2/2017) và thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự (31/01/2017); Phương án sắp xếp lại tổ chức- bộ máy và lao động; Hệ thống định mức VTNL các SP năm 2017; Công tác mua sắm VTKT phục vụ sản xuất và D/c thiết bị, công nghệ phục vụ các dự án đầu tư của Công ty; Đăng ký hoạt động chi nhánh công ty tại Hà Nội; Điều chỉnh dự toán XD công trình và KH thi công hạng mục Nhà kho 3 tầng (hạng mục số 30) Nhà máy bánh kẹo Hải Châu;</p> <p>Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty; Thay đổi người công bố thông tin; Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh lần 2 (nhà máy bánh kẹo Hải Châu).</p>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: *Không có*.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Trong năm 2016, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty không tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận.

3. **Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

a.1. Từ tháng 01- 06/6/2016 (nhiệm kỳ 2015-2019)

- Bà Đường Thị Hồng Hải - Trưởng BKS
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - TV BKS
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - TV BKS

a.2. Từ tháng 6/6/2016 - 28/3/2017 (nhiệm kỳ 2015-2019)

- Bà Ngô Thị Thu Hồng - Trưởng BKS
- Bà Đường Thị Hồng Hải - TV BKS
- Bà Hồ Thị Thanh Thủy - TV BKS

a.3. Từ tháng 28/3/2017 - Nay (nhiệm kỳ 2015-2019)

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần

Stt	Họ tên & Chức vụ	Tổng số cổ phần			Tỷ lệ (%)
		Sở hữu cá nhân	ĐD sở hữu của TCT-MĐI	Tổng cộng	
1	Bà Ngô Thị Thu Hồng -Trưởng BKS	0	897.689	897.689	8,97%
2	Bà Đường Thị Hồng Hải -TVBKS	0	448.845	448.845	4,49%
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan -TVBKS	0	0	0	0,00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ để đánh giá hoạt động quản trị, điều hành, đánh giá công tác kiểm soát kỳ trước và thống nhất kế hoạch kiểm soát kỳ tiếp theo. Các kỳ họp Ban kiểm soát đều tổ chức họp triển khai, phân công nhiệm vụ và thông qua kết quả khi kết thúc đợt kiểm tra. Hoạt động của BKS theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và điều 165 luật Doanh nghiệp. Kết quả các cuộc họp:

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và BĐH liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, 9 tháng, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban tổng kết của BĐH, giám sát và đóng góp ý kiến trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch của Công ty.

- Xem xét các báo cáo của Kiểm toán độc lập, đồng thời giám sát các đơn vị trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán và Ban kiểm soát đưa ra.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật của HĐQT, BĐH

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương, định hướng và các quy chế, quy định của Công ty

- Đối với cổ đông: Giữa hai kỳ đại hội, BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông theo quy định tại điều 11 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

a.1. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua.

Chi thù lao:

- Chủ tịch HĐQT : 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát : 10.000.000 đồng/tháng
- Thành viên ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

Chi phí hoạt động:

- Kinh phí được duyệt (0,25% DT thuần) : 1.934.553.564 đồng
- Thực chi (86,56%) : 1.674.619.980 đồng
- Trong đó: + Chi thù lao : 900.000.000 đồng
- + Chi cho hoạt động : 774.619.980 đồng
- Tiết kiệm chi phí : 259.933.584 đồng

a.2. Tiền Lương, thưởng của Ban tổng giám đốc: Được hưởng đầy đủ các khoản tiền lương, thưởng, tiền ăn giữa ca theo chế độ của Công ty, ngoài ra không có khoản thu nhập nào khác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT, TGD	0	0,00%	1.885.593	18,84%	tăng tỷ lệ sở hữu
2	Nguyễn Đình Khiêm	nguyên TV.HĐQT	1.545.535	15,44%	104.894	1,05%	giảm tỷ lệ sở hữu
3	Phạm Thị Mai Hương	nguyên TV.HĐQT	341.052	3,41%	1.052	0,01%	giảm tỷ lệ sở hữu
4	Lê Thị Thủy	TV.HĐQT	356.340	3,56%	39.710	0,40%	giảm tỷ lệ sở hữu
5	Hồ Thị Thanh Thủy	nguyên TV.BKS	405.496	4,05%	100.000	1,00%	giảm tỷ lệ sở hữu
6	Cao Thị Hồng Liên	Vợ CTHĐQT	0	0,00%	1.293.936	12,93%	tăng tỷ lệ sở hữu
7	Cao Chiến Thắng	Em vợ CTHĐQT	0	0,00%	855.000	8,54%	tăng tỷ lệ sở hữu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty; Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và công chúng.

Kế hoạch đào tạo quản trị công ty: Trong năm 2017-2018, Ủy ban chứng khoán Nhà nước mở các khóa đào tạo về quản trị thì Công ty sẽ cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty tham gia tại các khóa đào tạo quản trị đó.

